

Bản án số: 770/2019/HS-PT

Ngày: 28/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;
Ông Lương Đ Chính.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 687/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2019/HS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Võ Minh T - sinh năm 1995 tại TP H, tỉnh H; nơi cư trú: Số 422 H, phường Đ, TP H, tỉnh H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; tiền án, tiền sự: chưa; con ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị Kim L; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; vợ, con: chưa; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2019 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê N – Cty Luật TNHH NC – Đoàn Luật sư tỉnh H; có mặt.

Người bị hại:

1. Chị Khương Thị H, sinh năm 1974; có mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1972; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: 56 Đ, phường L, Thành phố H.

3. Chị Phạm Thị Hương G, sinh năm 1980; trú tại: 130 Đ, phường B, Thành phố H; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1992; địa chỉ: 56 Đ, phường L, Thành phố H. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm – Bộ Công an; vắng mặt.

5. Anh Lê Tiến Đ, sinh năm 1992; trú tại: 4B L, phường B, Thành phố H. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm – Bộ Công an; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 28/5/2016, Nguyễn Hữu A, sinh năm 1990, trú tại số 04 đường N, phường T, TP H tổ chức sinh nhật tại nhà hàng C, phường P, TP H và mời một số bạn bè đến dự, trong đó có: Nguyễn B, sinh năm 1990, ở 12/76 Lê V, phường L; Võ Minh T, sinh năm 1995, trú tại 422 H, phường Đ; Bùi Cao D, sinh năm 1994, trú tại 06/90 Hoàng Văn T, phường N; Trịnh Quốc C, sinh năm 1990, trú tại 282 L, phường Đ; Lê Ngọc E, sinh năm 1993, trú tại 766 Nguyễn T, phường P; Trần Văn F, sinh năm 1990, trú tại 94 T, phường L; Hoàng Văn M, sinh năm 1995, trú tại phố 2, phường Quảng H, TP H; Chu Sơn N, sinh năm 1993, trú tại Khu TT điện cơ, Phố Đ Chính, phường Ba Đình, TP H; Nguyễn Hữu P, sinh năm 1991, trú tại 910CT1A DN2 tổ 11, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội và đối tượng tên K là bạn của P, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch.

Đến khoảng 22h cùng ngày, sau khi liên hoan sinh nhật xong, Nguyễn Hữu A đi đến quán nước gần bờ hồ đường Lê Hoàn để uống nước chè đá thì gặp Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1992, trú tại 56 Đ, phường L, TP H và Lê Tiến Đ, sinh năm 1992, trú tại 04 Lê Đình C, phường B, TP H. Khoảng 15 phút sau, Nguyễn Hữu A gọi điện thoại cho Võ Minh T đi xe máy đến đón. Khi T vừa đến, do giữa T với Q, Đ có mâu thuẫn, xích mích trước đó, nên T và A bị nhóm Q dùng tay chân, điều cày đánh, gây thương tích nhẹ.

Sau khi bị đánh, T đi xe máy về nhà Nguyễn B nói việc mình vừa bị đánh với nhóm bạn vừa dự sinh nhật xong và đang ở nhà B, trong đó có Bùi Cao D, T nhờ D đi xe máy chở T đến khu vực cầu Cốc (phường Đông Hương, TP H) lấy “hàng” để đi tìm đánh lại nhóm Q Chua. Khi D chở T đến ngõ gần nhà T thì D dừng xe lại để T chạy vào trong ngõ lấy ra 01 túi màu đen dài khoảng 1 mét, bên trong đựng 01 khẩu súng tự chế và nhiều viên đạn. Theo chỉ dẫn của T, D chở T đến khu vực trước quán Karaoke “Queen” ở 55 Lê Hữu Lập, phường Lam Sơn, TP H, T ngồi sau dùng súng tự chế bắn 01 phát vào trong quán gây hư hỏng một số đồ vật, tài sản.

Sau khi bắn vào quán “Queen”, T bảo D chờ đến khu vực đường Thạnh Xá 1, phường Đông Vệ, TP H để tìm nhà của Nguyễn Quang V (tức Long Hợi) - là đàn anh của Q và Đ. Cùng lúc này, nhóm bạn của T đang đứng tập trung ở khu vực ngã ba gần nhà B (đường Lê Văn) gồm: Nguyễn Hữu A, Trịnh Quốc C, Lê Ngọc E, Trần Văn F, Hoàng Văn M, Chu Sơn N, Nguyễn Hữu P và đối tượng tên “K”. Khi thấy D chở T đi qua, nhóm đối tượng trên đi theo sau xe máy của T bằng 4 xe máy, mang theo hung khí là dao và gậy gỗ. Bùi Cao D chở Võ Minh T đến trước nhà số 22 Thạnh Xá 1, thấy trong nhà đang bật điện sáng, T nhầm tưởng là nhà của L nên T ngồi sau dùng súng tự chế bắn 01 phát vào nhà làm vỡ cửa kính cường lực. Người trong nhà bị bắn hô “*Nhầm rồi*” nên D tiếp tục chở T đi theo hướng ra đường Ngô Thị Nhậm để tìm Q và Đ. Khi đi đến cuối đường Ngô Thị Nhậm (giao với đường Tân An), phường Ngọc Trạo, TP H, T phát hiện thấy Q và Đ đang đứng ở trước nhà số 12B Ngô Thị Nhậm - là nhà của chị Khương Thị H (cô ruột của Q). Do đi quá một đoạn nên T bảo D vòng xe quay lại khoảng 10 mét rồi D dừng xe lại ở trước nhà số 12B Ngô Thị Nhậm, T ngồi trên xe dùng súng tự chế bắn liên tiếp 02 phát về phía Q và Đ với khoảng cách chừng 8 mét. Q và Đ núp sau xe ô tô Hyundai Tucson (chưa đăng ký BKS của gia đình chị Khương Thị H) đang đỗ trước nhà số 12B nhưng vẫn bị trúng đạn vào người gây thương tích nặng, xe ô tô bị hư hỏng. Khi T dùng súng bắn, chị Khương Thị H đang ra mở cửa cho Q và Đ vào nhà cũng bị trúng đạn, gây thương tích.

Sau khi bắn nhóm Q, D chở T đi theo đường Tân An ra đường Đào Duy Từ, khi đến khu vực gần nhà Nguyễn Văn V, sinh năm 1981, ở 130 Đào Duy Từ, phường Ba Đình, TP H, T tiếp tục dùng súng bắn nhiều phát vào nhà dân 2 bên đường gây thiệt hại một số tài sản của nhà số 73, 130 và 136 Đào Duy Từ. Khi đi đến trước tiệm vàng Kim Bảo, đường Đào Duy Từ, T thấy xe ô tô màu đen của Nguyễn Văn V đang đi ngược chiều phía trước, T bắn 01 phát về phía xe ô tô nhưng không trúng rồi nhóm T đuổi theo xe ô tô của V một đoạn nhưng không kịp. Sau khi gây án, nhóm T đi xe máy bỏ chạy về phía cầu Nguyệt Viên (TP H), T đứng trên giữa cầu Nguyệt Viên ném túi đựng súng tự chế xuống sông Mã rồi bỏ trốn một mình. Số đối tượng còn lại đi về thị trấn Hậu Lộc rồi sau đó tất cả bỏ trốn.

Sau khi vụ án xảy ra, cơ quan CSĐT Công an TP H đã có mặt tại hiện trường để tiến hành các hoạt động điều tra ban đầu, thu thập tài liệu chứng cứ để điều tra làm rõ, truy kích các đối tượng trong vụ án. Ngày 29/8/2016, cơ quan CSĐT Công an TP H chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án: Giết người, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, gây rối TTCC - quy định tại các Điều 93, 230, 245 BLHS năm 1999 đến cơ quan CSĐT Công an tỉnh H để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ án.

Hiện trường nơi xảy ra vụ án được xác định tại nhiều địa điểm trên địa bàn TP H, cụ thể như sau:

- *Hiện trường tại số nhà 55 Lê Hữu Lập, phường Lam Sơn, TP H.*

Nhà số 55 Lê Hữu Lập là nhà 3 tầng sử dụng để kinh doanh karaoke hiệu “Queen”. Nhà hướng Tây có vỉa hè rộng 3 mét, phía Bắc giáp với nhà số 53, phía Nam giáp với nhà số 57, phía Đông tiếp giáp nhà dân. Quá trình khám nghiệm hiện trường phát hiện:

Tại mặt dưới mái che cửa chính ra vào trước nhà phát hiện có 05 lỗ thủng kích thước không đồng đều, có chiều từ dưới lên trên, cao so với mặt nền nhà là 3m.

Trên tường ở hướng Bắc giáp ngay vị trí bàn ghế và quầy lễ tân phát hiện có nhiều dấu vết cào xước và lỗ lõm có nhiều kích thước khác nhau trong diện (60x35)cm, các vết có chiều từ Tây sang Đông.

Kiểm tra khu vực hiện trường phát hiện 4 mảnh kim loại dạng chì kích thước khác nhau, mảnh lớn nhất có đường kính rộng 0,5cm.

Kết luận giám định số 696/KLGD ngày 10/6/2016 của Phòng KTHS Công an tỉnh H kết luận: 04 mảnh kim loại nêu trên nhiều khả năng là thành phần của đầu đạn.

- *Hiện trường tại Lô 22 Thạnh Xá 1, phường Đông Vệ, TP H:*

Lô 22 Thạnh Xá 1 là nhà 03 tầng xây kiên cố, nhà hướng Bắc, phía Nam tiếp giáp khu dân cư, phía Đông tiếp giáp khu đất trống số 23 Thạnh Xá 1, phía tây tiếp giáp với nhà số 21 Thạnh Xá 1. Nhà có hệ thống cửa ra vào phía trước gồm 2 cửa, bên ngoài là cửa kim loại, bên trong là cửa kính cường lực. Quá trình khám nghiệm hiện trường phát hiện:

- Cửa kính bên trong phía bên trái ở trạng thái đóng KT (146x205x1,2)cm, cửa kính bên phải hiện không còn. Trên nền nhà tương ứng vị trí cánh cửa kính bên phải là đám thủy tinh vỡ KT (100x150)cm.

- Kiểm tra trong đám thủy tinh vỡ phát hiện 5 mảnh kim loại với kích thước khác nhau.

Kết luận giám định số 698/KLGD ngày 10/6/2016 của Phòng KTHS Công an tỉnh H kết luận: 05 mảnh kim loại nêu trên nhiều khả năng là thành phần của đầu đạn.

- *Hiện trường tại số nhà 12B đường Ngô Thị Nhậm, phường Ngọc Trạo, TP H:*

Hiện trường xảy ra được xác định từ trước số nhà 12B đến trước số nhà 65 đường Ngô Thị Nhậm. Mặt đường Ngô Thị Nhậm dải nhựa có chiều dài 6m,

2 bên là vỉa hè chiều rộng 1m. Phía Bắc là các hộ dân có sổ nhà chẵn, phía Nam là các hộ dân có sổ nhà lẻ, phía Tây là hướng đi đường Tân An.

Quá trình khám nghiệm hiện trường phát hiện và thu giữ 05 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, dài 3,2m, đường kính miệng 0,72cm, đường kính đáy 0,9cm, mặt đáy có ký hiệu LC07, hạt nổ phía đáy có vết tì nung.

Tại mặt ngoài thân cây phía Tây Nam nhà số 14 Ngô Thị Nhậm có nhiều vết bong tróc vỏ đa hình dạng trong diện (30x25)cm có chiều hướng khác nhau, tâm vết cao so với mặt đất 125cm. Tại vỉa hè ngay trước sân số nhà 12B Ngô Thị Nhậm có nhiều vết màu nâu đỏ (nghi máu) trong diện (250x130)cm.

Nhà số 12B Ngô Thị Nhậm là ngôi nhà 3 tầng xây kiên cố, cửa ra vào phía trước gồm 2 hệ thống: bên ngoài là cửa kim loại 5 cánh đóng mở, bên trong là hệ thống cửa cuốn. Trên cánh cửa bên ngoài bằng kim loại phát hiện có nhiều vết thủng, vết nung có chiều từ ngoài vào trong. Bên trong sân nhà 12B phát hiện nhiều mảnh kim loại có nhiều kích thước, hình dạng khác nhau và nhiều chất màu nâu đỏ như máu.

Kết luận giám định số 697/KLGD ngày 10/6/2016 của Phòng KTHS Công an tỉnh H kết luận:

+ 05 vỏ đạn hình trụ bằng kim loại màu vàng có số hiệu LC70 ghi thu trên là vỏ đạn của loại đạn quân dụng cỡ 7,62 x 32,5 (đạn Carbine) thuộc loại vũ khí quân dụng, loại đạn này sử dụng bắn cho loại súng Carbine.

+ 11 mảnh kim loại thu được tại hiện trường, trong đó: 06 mẫu kim loại màu đồng cong vênh, biến dạng không rõ hình là vỏ đầu đạn của loại đạn quân dụng, 05 mẫu kim loại màu xám biến dạng không rõ hình nhiều khả năng là các thành phần của đầu đạn.

- *Hiện trường tại số nhà 73, 130 và 136 đường Đào Duy Từ, phường Ba Đình, TP H:*

Đường Đào Duy Từ có chiều rộng 5m, 2 bên là vỉa hè rộng 3m, hướng Đông gồm các nhà số lẻ, hướng Tây gồm các nhà số chẵn.

Nhà số 73 gồm các ki ốt nối liền nhau của gia đình nhà bà Hương. Phía trước nhà có 1 thùng tôn KT (2x0,8)m. Kiểm tra thùng tôn phát hiện mặt ngoài bên thân thùng tôn hướng Tây Nam phát hiện 3 lỗ thủng với hình dạng kích thước khác nhau trong diện (1x0,6)m, vết to nhất có đường kính 0,5cm. Tâm vết cách mặt đất 50cm.

Mặt ngoài tấm tôn của cửa xếp phát hiện 1 lỗ thủng hình tròn đường kính 0,5cm, cách mặt đất 60cm có chiều từ ngoài vào trong. Tương ứng với vị trí lỗ thủng cửa kính bên trong bị rạn nứt.

Nhà số 130 là nhà 3 tầng xây kiên cố, chủ nhà là Nguyễn Văn V (V Ngô). Cánh cửa cường lực bên trái KT(1,46x2,05)m đã bị vỡ, dưới nền nhà có nhiều

mảnh vỡ thủy tinh trong diện (2x2)m. Kiểm tra hệ thống cửa cuốn có 1 vết thủng hình tròn đường kính 0,6cm cách nền nhà 1,7m, có chiều từ ngoài vào trong.

Nhà số 136 là nhà 3 tầng xây kiên cố có cánh cửa cường lực bên phải bị vỡ, KT (1,46x2,05)m. Nền nhà và ngoài vỉa hè có nhiều mảnh kim loại dạng chì và thủy tinh vỡ trong diện rộng là (2,5x2)m. Kiểm tra cửa cuốn có đám vết tì không liên tục làm rách, thủng kim loại trong diện (0,6x0,5)m, vết thủng dạng hình tròn đường kính 0,3cm, chiều từ ngoài vào trong.

Quá trình khám nghiệm hiện trường phát hiện và thu giữ 6 vỏ đạn kim loại màu vàng có đặc điểm giống với vỏ đạn đã thu tại số nhà 12B Ngô Thị Nhậm và thu các mảnh kim loại dạng chì, 01 mẫu kim loại màu đồng cong vênh, biến dạng không rõ hình KT (16,3 x 0,5)mm.

Kết luận giám định số 699/KLGD ngày 10/6/2016 của Phòng KTHS Công an tỉnh H kết luận:

- + 06 vỏ đạn hình trụ bằng kim loại màu vàng có số hiệu LC70 ghi thu trên là vỏ đạn của loại đạn quân dụng cỡ 7,62 x 32,5 (đạn Carbine) thuộc loại vũ khí quân dụng, loại đạn này sử dụng bắn cho loại súng Carbine.

- + Các mẫu kim loại màu xám không rõ hình thu tại hiện trường có thể được nhồi đóng trong đạn súng kíp - thuộc loại súng săn hoặc trong đạn ghém (đạn tự chế), sử dụng cho các loại súng săn.

- + Mẫu kim loại màu đồng cong vênh, biến dạng không rõ hình là vỏ đạn của loại đạn quân dụng.

- * Kết quả khám phương tiện xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson:

- Mặt ngoài thanh kim loại cần gạt nước phía trước bên trái có vết tì nung làm rách, cong vênh, biến dạng kim loại KT (9x11)cm, vết có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên, vết làm rạn nứt kính tại vị trí tương ứng. Trên thanh kim loại cần gạt nước có vết thủng hình tròn đường kính 0,5cm.

- Kính chắn gió cánh cửa sau bên trái bị vỡ hoàn toàn.

- Mặt ngoài cửa hậu có vết rách kim loại dạng tròn đường kính 1cm, chiều hướng từ sau về trước từ trái qua phải.

- Mặt ngoài cánh cửa sau bên phải ngay trên tay nắm có vết rách kim loại hình tròn đường kính (3x2x2)cm, chiều từ trong ra ngoài. Cách vết trên 2cm theo chiều từ sau về trước có vết tì nung kim loại làm bong tróc sơn, vết không rõ hình kích thước (4x2)cm, hướng từ trong ra ngoài từ trái qua phải.

- Mặt trong ốp nhựa cửa sau bên trái có 2 vết thủng rách, đường kính mỗi vết 1cm.

- Mặt ngoài ốp nhựa cụm đèn sau bên phải có 2 vết nứt vỡ dạng hình tròn đường kính 2,5cm và 3cm, chiều từ phải qua trái từ sau về trước.

- Mặt trong ốp nhựa thân xe bên phải có 2 vết rách dạng hình tròn đường kính 1cm, chiều từ dưới lên trên.

- Hàng ghế sau và ghế trước bên phụ có bám dính các mảnh kính vỡ và các đám màu nâu đỏ đã khô (dạng máu).

* Kết quả định giá tài sản trong TTHS xác định:

- Xe ô tô Hyundai Tucson bị hư hỏng, thiệt hại là 22.700.000 VNĐ;

- Cửa kính cường lực và cửa cuốn tại số nhà 136 đường Đào Duy Từ, phường Ba Đình, TP H bị hư hỏng định giá là 3.596.000 VNĐ;

- Cửa kính cường lực và cửa cuốn tại số nhà 130 Đào Duy Từ, phường Ba Đình, TP H bị hư hỏng định giá là 2.900.000 VNĐ;

Tổng thiệt hại về tài sản trong vụ án là 29.196.000 VNĐ.

* Những người bị thương, giám định thương tật gồm:

- *Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1992, trú tại 56 Đình L, phường L, TP H:*

Ngay sau khi bị bắn, Nguyễn Ngọc Q được đưa đi cấp cứu, điều trị tại BVĐK tỉnh H và Bệnh viện Việt Đ (Hà Nội), sau đó về nhà điều trị.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, lập hồi 03h00' ngày 29/05/2016 tại Bệnh đa khoa tỉnh H, xác định những dấu vết, tổn thương trên thân thể Nguyễn Ngọc Q như sau:

- 01 (một) vết thương rách da vùng đỉnh đầu KT (5x1)cm.

- 01 (một) vết thương vùng đùi phải hình tròn đường kính 2,5cm, vết xuyên từ trước ra sau đùi.

- 01 (một) vết thương xuyên thấu từ trước ra sau mặt trong đùi trái, đường kính 2,5cm.

- 01 (một) vết thương tại cẳng chân trái hình tròn đường kính 2,5cm, vết thương xuyên thấu từ trước ra sau.

Ngày 10/7/2016, Cơ quan CSĐT Công an TP H trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh H giám định thương tích đối với anh Nguyễn Ngọc Q, kết quả anh Q bị tổn hại 10% về sức khỏe.

Anh Nguyễn Ngọc Q báo cáo chi phí cấp cứu, điều trị và bồi dưỡng sức khỏe hết tổng số tiền là 178.000.000 VNĐ.

Hiện nay, sức khỏe anh Nguyễn Ngọc Q đã bình phục và đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm (Cục C10 - Bộ Công an).

- *Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Lê Tiến Đ, sinh năm 1992, trú tại 4B Lê Đình C, phường B, TP H:*

Ngay sau khi bị bắn, Lê Tiến Đ được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh H, sau đó về nhà điều trị.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, lập hồi 0h30' ngày 29/05/2016 tại Bệnh đa khoa tỉnh H, xác định những dấu vết, tổn thương trên thân thể Lê Tiến Đ như sau:

- 01 (một) vết thương vùng mạn sườn trái, hình tròn, đường kính khoảng 2,5cm.

- 01 (một) vết thương cạnh cột sống, ngang mức L23, hình tròn, đường kính khoảng 2,5cm.

- 01 (một) vết thương ở cạnh cột sống, ngang mức D11, D12, hình tròn, đường kính khoảng 2,5 cm.

- 1/3 trên cẳng chân phải có 01 vết thương xước da KT (2 x 5)cm.

Ngày 12/7/2016, Cơ quan CSĐT Công an TP H trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh H giám định thương tích đối với anh Lê Tiên Đ, kết quả anh Đ bị tổn hại 82% về sức khỏe.

Anh Lê Tiên Đ báo cáo tổng chi phí cấp cứu, điều trị và bồi dưỡng sức khỏe hết số tiền là 535.000.000 VNĐ (Năm trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Hiện nay, sức khỏe anh Lê Tiên Đ đã bình phục và đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm (Cục C10 - Bộ Công an).

- *Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể chị Khương Thị H, sinh năm 1974, trú tại 56 Đình L, phường L, TP H:*

Ngay sau khi bị bắn, chị Khương Thị H được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh H, sau đó về nhà điều trị.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, lập hồi 01h00' ngày 29/05/2016 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H, xác định những dấu vết, tổn thương trên thân thể chị Khương Thị H như sau:

- Tại vùng cánh tay bên phải có 3 vết thương chột hình tròn, không liên tục, mỗi vết có KT (2,5 x 2,5)cm.

- Tại vùng đùi trái có 01 vết thương chột, hình tròn KT (2,5 x 2,5)cm.

Kết luận giám định số 697/KLGĐ ngày 10/6/2016 của Phòng KTHS Công an tỉnh H kết luận: 03 mẫu kim loại lấy ra từ người bệnh nhân Khương Thị H nhiều khả năng là thành phần của đầu đạn (BL 113).

Ngày 12/7/2016, Cơ quan CSĐT Công an TP H trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh H giám định thương tích đối với chị Khương Thị H, bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 233/2016/TTPY ngày 25/7/2016 kết quả chị H bị tổn hại 41% về sức khỏe. Hiện nay, sức khỏe chị Khương Thị H đã bình phục (BL 225, 226).

Chị Khương Thị H báo cáo tổng chi phí cấp cứu, điều trị và bồi dưỡng sức khỏe hết số tiền là 153.430.000 VNĐ (Một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) (BL 244).

Đối với khẩu súng mà Võ Minh T dùng gây án, theo lời khai của bị can T, Ngày 08/4/2019, Cơ quan Điều tra đã tổ chức truy tìm tại sông Mã dưới cầu Nguyệt Viên, nhưng không có kết quả.

Vật chứng thu giữ:

- Vật chứng vụ án đã thu được gồm: 11 vỏ đạn hình trụ bằng kim loại, nhiều mẫu kim loại thu được tại hiện trường với kích thước, hình dạng khác nhau và 03 mẫu kim loại lấy ra từ người chị Khương Thị H được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh H theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS-P2 ngày 03/7/2017.

- Đối với khẩu súng tự chế: theo lời khai của bị can Võ Minh T, là súng tự chế 2 nòng do T mua của anh X ở phường Lam Sơn TP H năm 2014, nay đã chết, sau khi T sử dụng gây án, T đã ném xuống sông Mã. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm khẩu súng trên nhưng không có kết quả.

Những bị hại bị thiệt hại về tài sản:

Anh Phạm V chủ quán Karaoke "Queen" tại số nhà 55 Lê Hữu Lập, P. Lam Sơn; Anh Nguyễn X chủ sở hữu lô 22 Tạnh Xá 1, P. Đông Vệ; Chị Hồ Thị M số nhà 136 và chị Nguyễn Thị H nhà số 73, đều ở đường Đào Duy Từ, P. Ba Đình, TP. H có thiệt hại về tài sản do bị nhóm T bắn vào quán và nhà ở, không yêu cầu bồi thường.

Đối với chị Phạm Thị Hương G chủ nhà số 130 Đào Duy Từ, P. Ba Đình, TP. H yêu cầu bồi thường thiệt hại chi phí thay cửa kính và cửa cuốn do bị nhóm T bắn vào là 21.000.000đ. Biên bản định giá số tài sản bị thiệt hại của gia đình chị G là 2.900.000đ.

Anh Nguyễn Ngọc M (chồng của chị Khương Thị H), là chủ xe ô tô Hyundai Tucson không có biển số, yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe là 22.700.000đ.

Về dân sự: Sau khi ra đầu thú, Võ Minh T đã cùng gia đình đã giao nộp 40.000.000đ để bồi thường cho người bị hại. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2017/HSST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh H đã xem xét, quyết định về phân trách nhiệm dân sự như sau: Buộc bị cáo Bùi Cao D phải bồi thường cho bị hại là chị H, tổng các khoản: 113.656.734đ; được trừ số tiền 11.000.000đ (đang nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh H); còn phải bồi thường tiếp 102.656.734đ. Giành quyền khởi kiện về dân sự cho bị cáo Bùi Cao D đối với Võ Minh T.

Tại bản Cáo trạng số 39/CTr-VKS-P2, ngày 05/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Võ Minh T về tội “Giết người” quy định tại các điểm l, n, khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2019/HS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh T phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng:

- Điểm 1, n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 143 Bộ Luật hình sự năm 1999;
- Điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015;
- Điều 136; Điều 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Điều 585; Điều 589; Điều 590 và Điều 357 Bộ Luật Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh T 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người” và 01 (một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 03/4/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2019, bị hại Khương Thị H có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Minh T, tăng bồi thường và có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Ngày 30/7/2019, bị cáo Võ Minh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Minh T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại chị Khương Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Minh T; tăng bồi thường và có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với Nguyễn B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Minh T, kháng cáo của chị Khương Thị H; giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Minh T, luật sư Lê N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; sau khi bỏ trốn đã tự nguyện ra đầu thú và nộp tiền khắc phục cho người bị hại. Người bị hại là anh Nguyễn Ngọc Q và anh Lê Tiến Đ đánh trước nên gây bức xúc, là nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của chị Khương Thị H tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo Võ Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án đã được xét xử, lời khai của các bị hại, những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận: Vào tối ngày 28/5/2016, xuất phát từ việc bị Nguyễn Ngọc Q và Lê Tiến Đ đánh khi đi uống nước, Võ Minh T đã cùng đồng bọn gồm: Bùi Cao D, Trần Văn F, Chu Sơn N, Trịnh Quốc C, Hoàng Văn M, Nguyễn Hữu A, Nguyễn Hữu P, Lê Ngọc E và 01 đối tượng tên K (chưa xác định được) đã mang theo súng tự chế, dao, gậy gỗ tìm đánh Nguyễn Ngọc Q và Lê Tiến Đ. Bùi Cao D dùng xe máy chở Võ Minh T ngồi sau cầm súng tự chế bắn vào nhiều vị trí nhà dân tại thành phố H và bắn về phía Nguyễn Ngọc Q và Lê Tiến Đ. Võ Minh T là người dùng súng tự chế nhằm bắn vào Nguyễn Ngọc Q và Lê Tiến Đ (ở cự li khoảng 8 mét) là nguồn nguy hiểm cao độ, có khả năng làm chết nhiều người, hậu quả là anh Nguyễn Ngọc Q bị tổn hại 10% về sức khỏe; Lê Tiến Đ bị tổn hại 82% về sức khỏe và chị Khương Thị H bị tổn hại 41% về sức khỏe, hậu quả không chết người là ngoài ý thức chủ quan của Võ Minh T. Ngoài ra, hành vi của Võ Minh T dùng súng bắn vào nhiều điểm gây tổng thiệt hại về tài sản là 29.196.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Võ Minh T về tội “Giết người” quy định tại các điểm l, n, khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện vào ngày 28/5/2016, do Điều 93 và Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 có lợi hơn Điều 123 và Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T theo quy định tại Điều 93 và Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 là có cơ sở.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Võ Minh T xin giảm nhẹ hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có thời gian đi nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2014 đến tháng 7/2015 xuất ngũ về địa phương; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đều thành khẩn khai báo về hành phạm tội; sau khi bỏ trốn ngày 03/4/2019 bị cáo ra đầu thú tại cơ quan Công an và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 40.000.000đ. Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội cũng một phần lỗi của người bị hại Nguyễn Ngọc Q và Lê Tiến Đ; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo T là

liều lĩnh, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân. Chỉ vì xuất phát từ việc bị Nguyễn Ngọc Q và Lê Tiến Đ đánh nhưng bị cáo đã sử dụng vũ khí nóng là súng tự chế tìm và bắn nhau, diễn ra tại nhiều địa điểm khác nhau trên địa bàn thành phố H, mặc dù hậu quả không có người nào chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an và gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo Vũ Minh T 13 năm tù về tội “Giết người” và 01 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 năm tù là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, đề nghị của luật sư; cũng như kháng cáo tăng hình phạt của người bị hại chị Khương Thị H đối với bị cáo T.

[3]. Xét kháng cáo của người bị hại chị Khương Thị H về tăng bồi thường: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2017/HSST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh H đã xem xét, quyết định về phân trách nhiệm dân sự như sau: Buộc bị cáo Bùi Cao D phải bồi thường cho bị hại là chị H, tổng các khoản: 113.656.734đ; được trừ số tiền 11.000.000đ (đang nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh H); còn phải bồi thường tiếp 102.656.734đ. Tại giai đoạn phục hồi điều tra đối với bị cáo Võ Minh T, chị Khương Thị H yêu cầu bồi thường tổng các khoản chi phí điều trị, phục hồi chức năng sau khi xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2017/HSST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh H là 189.472.000đ cùng các khoản chi phí, thiệt hại khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ chị H xuất trình là sau khi xét xử, từ ngày 07/9/2018 đến ngày 17/9/2018, chị Khương Thị H đã vào Bệnh viện Việt Đ (Hà Nội) điều trị 11 ngày để phẫu thuật và rút đinh nẹp...được chấp nhận gồm các khoản chi phí điều trị, tiền thuê xe đi lại khám bệnh; tiền mất thu nhập và tiền công người chăm sóc 11 ngày tổng cộng là 43.633.513đ là phù hợp; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo tăng bồi thường của người bị hại.

[4]. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2017/HSST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh H đã xem xét, quyết định về phân trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Bùi Cao D phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể:

1. Anh Nguyễn Ngọc Q tổng các khoản 25.382.963đ; được trừ số tiền 5.000.000đ (đang nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh H), còn phải bồi thường tiếp 20.382.963đ.

2. Anh Lê Tiến Đ, tổng các khoản: 151.256.768đ; được trừ số tiền 21.000.000đ (đang nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh H); còn phải bồi thường tiếp 130.256.768đ.

3. Chị Khương Thị H, tổng các khoản: 113.656.734đ; được trừ số tiền 11.000.000đ (đang nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh H); còn phải bồi thường tiếp 102.656.734đ.

4. Anh Nguyễn Ngọc M, tổng các khoản: 22.700.000đ; được trừ số tiền 2.000.000đ (đang nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh H); còn phải bồi thường tiếp 20.700.000đ.

5. Chị Phạm Thị Hương G, tổng các khoản: 2.900.000đ; được trừ số tiền 1.000.000đ (đang nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh H); còn phải bồi thường tiếp 1.900.000đ.

Hiện nay Bản án đã có hiệu lực pháp luật, các bị hại đã được xem xét về phần bồi thường dân sự và Bản án đã buộc bị cáo Bùi Cao D phải có trách nhiệm bồi thường và giành quyền khởi kiện về Dân sự cho Bùi Cao D đối với Võ Minh T bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[5]. Xét kháng cáo của người bị hại chị Khương Thị H về vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm: Kết quả điều tra thể hiện các bị cáo Nguyễn Hữu A, Chu Sơn N, Lê Ngọc E, Hoàng Văn M, Trần Văn F, Trịnh Quốc C, Nguyễn Hữu P có hành vi đi theo Võ Minh T gây án vào đêm 28/5/2016 là do bột phát, không có sự bàn bạc, thống nhất hành động với nhau hoặc với bị cáo T từ trước; bị cáo T xác định không có sự bàn bạc, phân công với các bị cáo khác; các bị cáo không biết việc bị cáo mang theo súng. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như quá trình tranh tụng, chưa có căn cứ bỏ lọt tội phạm đối với Nguyễn B; do đó, không chấp nhận kháng cáo của chị Khương Thị H.

[6]. Về án phí: Bị cáo Võ Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp kháng cáo của bị cáo Võ Minh T; không chấp nhận kháng cáo của chị Khương Thị H; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2019/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh H:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh T phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: Điểm l, n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 143 Bộ Luật hình sự năm 1999; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015. Điều 136; Điều 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 585; Điều 589; Điều 590 và Điều 357 Bộ Luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh T 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người” và 01 (một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 03/4/2019.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Võ Minh T phải bồi thường cho chị Khương Thị H các khoản chi phí thiệt hại phát sinh sau khi xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2017/HSST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh H, số tiền là 43.633.513đ (*Bốn mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm mười ba đồng*). Chấp nhận đã bồi thường được 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) hiện đang nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự tỉnh H theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 04/6/2019 của Kho bạc Nhà nước tỉnh H. Còn phải bồi thường tiếp 3.633.513đ (*Ba triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm mười ba đồng*).

Các bị hại còn lại không có yêu cầu gì thêm, xét thấy phần bồi thường dân sự đã được xem xét, quyết định tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 74/2017/HSST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh H đang có hiệu lực pháp luật nên không xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Q hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo Võ Minh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo; không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Công an tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- Bị cáo (qua trại);
- Người bị hại chị Khương Thị H
(theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHC-TP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình